| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 39/2023/HS-PT
Ngày: 28/7/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bảo Anh.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Tuấn Quốc

Bà Trương Thị Liên

***- Thư ký phiên tòa****:* Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Minh T do có kháng cáo của bị cáo, bị hại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Bị cáo kháng cáo:*

**Bùi Minh T**, sinh năm: 1968; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không có; Nơi sinh: Kiên Giang; Nơi thường trú: số 00 đường L, phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: số 00 đường L, phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: đạo Thiên chúa; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm bảo vệ; Họ và tên cha: Bùi Văn T2 (chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C (chết); Vợ: Phạm Thị Bích L, sinh năm 1971; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất, sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Huỳnh Chí Trung, thành viên Công ty Luật Hợp danh Trung Phú, Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

- *Bị hại kháng cáo:*

Ông **Nguyễn Hữu B**, sinh năm 1990 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số 00 khu vực 4, phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Luật sư Lâm Văn Khuyển, Văn phòng Luật sư Tâm Tín, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà **Phạm Thị Bích L**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Chị **Bùi Thị Mỹ L2**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số 00 đường L, KV5, phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bà **Lâm Ngọc A**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 00 đường L, KV5, phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/5/2022, bà Phạm Thị Bích L đang sắp xếp lại một số chậu cây kiểng và ghế đá của hộ gia đình bà tại nhà số 40/10, đường Lê Hồng Phong, Khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Lúc này, bà Lâm Ngọc A là hộ giáp ranh với bà L cho rằng bà L đã lấn chiếm sang hành lang nội bộ nên xảy ra cãi nhau, bà A do bực tức nên đã dùng 01 cây búa đóng đinh đập vỡ một phần ghế đá rồi bỏ đi. Sau đó, bà L cùng con gái là Bùi Thị Mỹ L2 lao vào đánh bà A nên bà A cùng em trai là Nguyễn Hữu B và em dâu là Lê Thị T1 đánh trả lại thì được mọi người can ngăn ra. Khi về đến nhà, L2 gọi điện thoại báo lại sự việc cho cha là ông Bùi Minh T (bị cáo trong vụ án) và anh trai là Bùi Quang L1 biết sự việc.

Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, Bị cáo T về đến nhà do tức giận về việc vợ và con mình bị đánh nên có xảy ra cãi vã và rượt đuổi đánh nhau với nhóm của ông Trần Trung H (chồng bà A) và bà A. Trong lúc đánh nhau, ông T đã cầm 01 cây búa dài 38cm nặng 1,45kg đi sang đánh trúng 01 cái vào đầu của Nguyễn Hữu B rồi tiếp tục đuổi đánh ông H thì được lực lượng Công an phường ngăn lại.

Sau khi về nhà do tức giận, ông H đã đập vỡ 04 chậu kiểng và 01 thùng xốp trồng chậu kiểng nhà của bà L. Một lúc sau, Bùi Quang L1 cũng về đến nhà, biết được sự việc nên đã lấy 01 thanh kim loại hình ống chạy qua nhà bà A định đánh nhau nhưng đã được L2 ngăn lại, sau đó thì lực lượng Công an đến thu giữ hung khí và lập biên bản làm việc.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 cây búa có đầu búa bằng kim loại hình trụ (dài 11cm, đường kính 5cm), cán búa bằng gỗ gắn liền với đầu búa (cán búa dài 17cm, đường kính 3x4cm), trọng lượng cây búa là 1,45kg.

- 01 cây búa bằng kim loại, cán búa bằng kim loại có bọc nhựa bảo vệ, đầu búa đường kính 2,5cm, thân búa cao 13cm, đỉnh búa cong có hình chữ V, trọng lượng cây búa là 500gam.

- 01 thanh kim loại hình ống đường kính ngoài 3,5cm, đường kính trong 3,2cm, dài 69cm đã rỉ sét.

- 01 cây dao bằng kim loại, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng bản rộng 5cm, cán gỗ dài 12cm, chiều dài của dao 28cm.

- 01 cây kéo bằng kim loại dài 23,5cm, cán được bọc nhựa màu đỏ.

- 01 đoạn vòng tay màu xanh bị gãy (bà Lâm Ngọc A giao nộp).

- 01 USB có dòng chữ TEAM GROUP (bà Lâm Ngọc A giao nộp).

- 01 tấm ảnh mặt sau có ghi ngày 17/8/2022 (bà Phạm Thị Bích L giao nộp).

- 01 đĩa CD có chữ ký của bà Phạm Thị Bích L.

- 01 USB màu đen có dòng chữ Data Traverler 100 G3 16GB (bà Bùi Thị Mỹ L2 giao nộp).

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/TgT ngày 29/6/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận: Vết thương vùng trán - đỉnh trái gây vỡ lún xương trán trái đã được điều trị. Hiện tại vết thương đã lành sẹo, vị trí vỡ lún đang can liền, không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Thương tích của ông Nguyễn Hữu B phù hợp với cơ chế do vật tày gây ra.

Bản kết luận giám định pháp y về hung khí số 158/TgT ngày 30/6/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận: hung khí được cung cấp là 01 cây búa nặng 1500 gram, chiều dài tổng cộng là 37cm, gồm phần đầu búa và cán búa. Phần đầu búa bằng kim loại có tiết diện tròn, đường kính 0,5cm, chiều dài 11cm, chiều rộng 4,5cm. Phần cán búa bằng gỗ gắn liền với đầu búa, tiết diện bầu dục, chu vi 12cm có thể gây ra vết thương vùng trán - đỉnh trái của ông Nguyễn Hữu B.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/TgT ngày 04/7/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Bùi Thị Mỹ L2 là 01%.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/TgT ngày 25/7/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Phạm Thị Bích L là 00%.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 183/TgT ngày 25/7/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Lâm Ngọc A là 00%.

Quá trình điều tra, Bùi Minh T khai nhận do trong lúc tức giận vì vợ và con mình bị đánh nên đã dùng 01 cây búa đánh trúng 01 cái vào đầu Nguyễn Hữu B gây thương tích và đánh trúng 01 cái vào lưng bà A, ngoài ra còn dùng tay đánh trúng 01 cái vào vùng mặt của ông H.

Đối với hành vi làm hư hỏng tài sản của bà Lâm Ngọc A và ông Trần Trung H chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự. Tương tự đối với hành vi gây thương tích của Trần Trung H, Lâm Ngọc A, Nguyễn Hữu B, Lê Thị T1, Phạm Thị Bích L chưa đủ cơ sở xử lý hình sự.

Về trách nhiệm dân sự vụ án:

- Ông Nguyễn Hữu B yêu cầu bị can Bùi Minh T bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 50.000.000 đồng, bị can T chưa bồi thường.

- Bà Lâm Ngọc A yêu cầu bà Phạm Thị Bích L phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng do trong lúc giằng co đã làm gãy vòng đeo tay của bà, đồng thời bà cũng yêu cầu bị can T phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng do đã gây thương tích cho bà.

- Bà Phạm Thị Bích L yêu cầu bà Lâm Ngọc A, Nguyễn Hữu B, Lê Thị T1 phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần cho bà.

- Bùi Thị Mỹ L2 yêu cầu ông Nguyễn Hữu B, Trần Trung H và bà Lê Thị T1 phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng vì đã gây thương tích cho bà.

- Đối với việc ông H đã đập vỡ 04 chậu kiểng và 01 thùng xốp trồng chậu kiểng nhà của bà L, ông H đã bồi thường xong số tiền 1.300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSBT ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đã quyết định:

*Tuyên bố: bị cáo Bùi Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".*

*Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.*

*Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyên bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy. Khi án có hiệu lực pháp luật, bị hại được quyền liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy để nhận số tiền này.*

*Bà Phạm Thị Bích L có trách nhiệm bồi thường cho bà Lâm Ngọc A số tiền 10.000.000 đồng.*

*Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.*

Ngày 22/5/2023, bị cáo Bùi Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 22/5/2023, bị hại Nguyễn Hữu B kháng cáo, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 200.000.000 đồng và đề nghị tăng mức hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm*, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và án treo. Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có khả năng bồi thường số tiền như bị hại yêu cầu. Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Kiểm sát viên phân tích các tình tiết của vụ án, nguyên nhân xảy ra sự việc bị cáo phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; người bị hại cũng có lỗi nên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về việc tăng mức hình phạt, đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt, xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù, không cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp số tiền 50 triệu đồng để bồi thường cho bị hại là đảm bảo quyền lợi. Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200 triệu đồng nhưng không cung cấp thêm chứng cứ chứng minh thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên quyết định bồi thường như án sơ thẩm tuyên xử.

Do bị cáo đã nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả trước thời điểm xét xử sơ thẩm nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng, không buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Minh T phát biểu ý kiến tranh luận:

Luật sư thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ khác như: bị hại có lời khai trong hồ sơ vụ án, thừa nhận có đánh vợ, con bị cáo và đó cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo đang bị bệnh hở van tim, tiểu đường (có hồ sơ đang điều trị bệnh). Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm e, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng không gây nguy hiểm, vì vậy nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

* Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông Nguyễn Hữu B trình bày, tranh luận:

Tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh thêm tình tiết mới. Việc bị cáo nộp các tài liệu để chứng minh, bản thân đang bị bệnh, điều trị nên xin giảm nhẹ, vấn đề này do Hội đồng xét xử xem xét. Về kháng cáo của bị hại, cấp sơ thẩm có cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về trách nhiệm dân

sự: do người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên xem như giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị hại, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 200 triệu đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng khác và qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo, bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định nên được coi hợp lệ về mặt hình thức.

[2] Về nội dung giải quyết:

Vào khoảng 09 giờ ngày 11/5/2022, bà Phạm Thị Bích L đang sắp xếp lại một số chậu cây kiểng và ghế đá của hộ gia đình bà tại nhà số 40/10, đường Lê Hồng Phong, Khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy. Lúc này, bà Lâm Ngọc A là hộ giáp ranh với bà L cho rằng, bà L lấn chiếm sang hành lang là lối đi chung nên xảy ra cải vã. Bà A dùng 01 cây búa đóng đinh đập vỡ một phần ghế đá trước sân rồi bỏ đi. Sau đó, dẫn đến xô xát giữa bà A và bà L. Lúc này, em dâu của bà A là Lê Thị T1 (đang ở nhà bà A) và con gái của bà L là Bùi Thị Mỹ L2 cũng có mặt tham gia ẩu đả. Anh Nguyễn Hữu B (bị hại, em trai của bà A) thấy vậy chạy đến can ngăn. Trong lúc can ngăn do bị cào cấu nên B tức giận dùng tay đánh vào mặt L2, dùng chân đạp trúng người bà L. Lúc này, chồng bà A là ông Trần Trung H từ trong nhà đi ra nhìn thấy B đánh L2 nên can ngăn, sau đó thì bà L và L2 đi về nhà. L2 gọi điện thoại cho cha là Bùi Minh T (bị cáo trong vụ án) và anh trai là Bùi Quang L1 biết sự việc xảy ra xô xát với gia đình bà A. Một lúc sau, Bị cáo T chạy về đến nhà rồi đi qua trước cửa nhà của bà A cự cải, dẫn đến xô xát giữa bị cáo và gia đình bà A. B dùng tay tát vào mặt và dùng chân đạp vào bụng của L2, Bị cáo T lấy cây búa (dài 38cm, nặng 1,45kg) đang để bên trong cửa rào nhà của mình đánh một cái trúng vào trán của B gây thương tích.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong lúc xảy ra mâu thuẫn, vì thiếu kiềm chế bản thân, Bị cáo T dùng búa là hung khí nguy hiểm đánh bị hại, gây tổn hại cho sức khỏe 11%. Khi tấn công, bị cáo chỉ đánh 01 cái, cường độ không quá quyết liệt và không nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích của người khác"* thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Lẽ ra, bị cáo phải lựa chọn cách giải quyết mâu thuẫn phù hợp hơn nhưng vì thiếu kiềm chế, bị cáo lại dùng hung khí gây thương tích cho bị hại nên phải gánh chịu hậu quả pháp lý do

hành vi trái pháp luật đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp số tiền tổng cộng 50 triệu đồng để bồi thường, khắc hậu quả như yêu cầu của bị hại trong giai đoạn điều tra nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp.

Mặt khác, nguyên nhân xảy ra vụ án cho thấy, khi bà A báo tin cho cán bộ khu vực đến hiện trường chứng kiến, hòa giải mâu thuẫn về việc bà A cho rằng, bà L (vợ bị cáo) đặt những chậu kiểng lấn chiếm lối đi, thì lẽ ra, bà A cũng phải có cách hành xử phù hợp, nhưng bà A lại dùng búa đập nhiều cái làm vở một phần ghế đá trước sự chứng kiến của cán bộ địa phương và bà L là thiếu chuẩn mực, gây nên sự ức chế cho bên gia đình bà L. Bị hại Nguyễn Hữu B, ban đầu thấy hai bên ẩu đả nên vào can ngăn nhưng sau đó, cũng tham gia đánh bà L, chị L2 (con gái của bị cáo) gây thương tích (những người này có đi khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ, riêng chị L2 có Kết luận giám định, xác định bị thương tích do bị đánh) nhưng hành vi của B chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Như vậy, người bị hại cũng có phần lỗi trong vụ án này là gây thương tích cho người thân của bị cáo ngay trước thời điểm bị cáo gây án nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm cũng áp dụng tình tiết giảm nhẹ này (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) nhưng nhận định về căn cứ để áp dụng: *"hành vi của bị cáo xuất phát từ việc phía bà A đập bể các chậu kiểng của gia đình bị cáo và dẫn đến đánh nhau"* là không chính xác.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo bị truy tố, xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt đến 6 năm tù nên thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Bị cáo khi về đến nhà, sự việc ẩu đả giữa gia đình bà A với vợ con bị cáo đã được can ngăn. Nhưng vì bản thân thiếu kiềm chế, bị cáo đi quan nhà bà A chửi bới và dẫn đến sự việc ẩu đả tiếp theo, rồi bị cáo có hành vi gây thương tích cho bị hại nên không thuộc trường hợp *"phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động"* như quan điểm tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét thấy, bị cáo gây thương tích cho bị hại 11% (thương tích gây ra chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự); bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được áp dụng như nêu trên, cũng như nguyên nhân xảy ra vụ án. Do đó, Hội đồng xét

xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt, nhưng phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phúc thẩm tại phiên tòa là có phần có cơ sở.

Bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp, không có cơ sở chấp nhận như đã được phân tích ở phần trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy, tại Giấy chứng nhận thương tích số 99/CN ngày 12/5/2022 do Bệnh viện Quân y 121 – Cục Hậu cần Quân khu 9 cấp cho Nguyễn Hữu B thể hiện: Bệnh nhân (Nguyễn Hữu B) vào viện điều trị ngày 11/5/2022 và ra viên ngày 12/5/2022 (tức là thời gian điều trị tại Bệnh viện chỉ có một ngày), không có hóa đơn, chứng từ thể hiện số tiền chi trả chi phí điều trị là bao nhiêu. Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 50 triệu đồng, bị cáo đã nộp đủ tiền để bồi thường theo yêu cầu. Tuy nhiên, khi xét xử sơ thẩm, bị hại gửi đơn xin vắng mặt nhưng có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200 triệu đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại đến mức như yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là phù hợp. Ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại cũng không cung cấp thêm được chứng cứ nào mới chứng minh thiệt hại. Vì vậy, bị hại kháng cáo đòi bồi thường số tiền 200 triệu đồng là không có cơ sở để chấp nhận nên cần giữ nguyên án sơ thẩm phần này.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 50 triệu đồng. Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cũng đã nộp đủ số tiền để bồi thường nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Án sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu án phí là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét điều chỉnh lại phần này như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phúc thẩm tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo về trách nhiệm hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại về việc: đề nghị buộc bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 200 triệu đồng và tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên xử:

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bùi Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Bùi Minh T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại ông Nguyễn Hữu B số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Bị cáo T đã nộp số tiền 50.000.000 đồng (do bà Phạm Thị Bích L ký nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy theo các Biên lai thu tiền: 10.000.000 đồng vào ngày 04/4/2022 và 40.000.000 đồng ngày 12/4/2022, được dùng để bồi thường cho bị hại.

Ông B được quyền liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy để nhận số tiền mà bị cáo nộp để bồi thường như nêu trên.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

4/. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Võ Bảo Anh**

**Nơi nhận:**
- TAND CC tại TPHCM;
- Viện KSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tiến hành tố tụng Q.Bình Thủy;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.